

Bản án số: 55/2021/DS-ST
Ngày: 25-10-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Trần Phúc

Ông Hoàng Đình Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 399/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị D, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp Đồng D, xã T1 Ph, huyện T1 B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968

Ông Võ Thanh T1, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Châu Th, tỉnh Tây Ninh.

Bà D, bà T và ông T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/12/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị D trình bày:

Do quen biết từ việc làm ăn chung nên khoảng thời gian từ năm 2019-2020 bà có nhiều lần cho vợ chồng bà Nguyễn Thị T, ông Võ Thanh T1 vay tiền và mua bán đồ hàng bông với bà, cụ thể trong đơn khởi kiện bà đã yêu cầu như sau:

- Nợ tiền mua bán đồ hàng bông từ tháng 02/2019 – 03/2019 số tiền là 53.850.000 đồng.
- Ngày 20/01/2020 cho vợ chồng bà T vay số tiền 330.000.000 đồng.
- Ngày 10/3/2020 cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 12/3/2020 cho bà T vay số tiền 20.000.000 đồng.
- Ngày 15/3/2020 cho bà T vay số tiền 10.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị T trả là 433.850.000 đồng. Tuy nhiên do tin tưởng nhau nên bà không có làm giấy tờ nhận nợ với vợ chồng bà Nguyễn Thị T đối với khoản tiền nợ mua bán hàng bông và 03 khoản vay ngày 10, 12, 15 tháng 3 năm 2020. Do đó, ngày 05/4/2021 bà làm đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu vợ chồng bà Nguyễn Thị T trả cho bà số tiền vay 330.000.000 đồng ngày 20/01/2020. Cụ thể việc vay mượn như sau: bà cho vợ chồng bà T và ông T1 vay tiền có làm bên nhận ngày 20/01/2020. Ông T1 là người viết biên nhận, ông ký và ghi họ tên của ông phía dưới chữ “người mượn”, còn bà T thì ký tên và nhờ ông T1 viết dùm họ và tên. Việc giao nhận tiền diễn ra tại nhà của bà, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn cho vay là 01 tháng sẽ trả. Khi vay thỏa thuận lãi suất 3%/ tháng nhưng không ghi trong giấy nợ, vợ chồng bà T chưa trả lãi được khoản tiền nào.

Vợ chồng bà Nguyễn Thị T không thừa nhận chữ viết và chữ ký trong giấy nợ nên bà có yêu cầu giám định. Kết quả giám định nói rõ chữ viết và chữ ký trong giấy nợ là của vợ chồng bà Nguyễn Thị T nên nay bà yêu cầu vợ chồng bà T trả số tiền gốc 330.000.000 đồng, không tính lãi.

Đối với chi phí giám định yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2021 bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và bà Trần Thị D có làm ăn chung. Tuy nhiên bà không còn nợ tiền hàng bông cũng như không vay tiền của bà D. Chữ viết và chữ ký trong giấy nợ ngày 20/01/2020 không phải của vợ chồng bà. Bà và ông T1 có cung cấp cho Tòa án các

giấy tờ có chữ ký của vợ chồng bà để tiến hành giám định chữ viết và chữ ký trong giấy nợ ngày 20/01/2020. Bà không đồng ý trả nợ cho bà D.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2021 ông Võ Thanh T1 trình bày.

Ông thống nhất theo ý kiến của bà Nguyễn Thị T. Vợ chồng ông không nợ tiền của bà D. Chữ viết và chữ ký trong giấy nợ ngày 20/01/2020 không phải của vợ chồng ông. Ngoài ra ông không trình bày gì thêm

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: áp dụng Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà T và ông T1 trả cho bà D số tiền nợ gốc là 330.000.000 đồng, không tính lãi. Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị D, lời khai của đương sự và chứng cứ trong vụ án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 cư trú tại ấp Thanh H, xã Thanh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: bà D, bà T và ông T1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Bà D cung cấp 01 giấy vay tiền ngày 20/01/2020 với nội dung bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 vay số tiền 330.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 01 tháng để trả ngân hàng. Ngoài ra bà D xác định khi vay thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng không ghi trong giấy nợ. Theo kết quả giám định số 773/KL-KTHS ngày 14/7/2021 xác định:

- Chữ viết và chữ ký mang tên Võ Thanh T1 trong Giấy mượn tiền ngày 20/01/2020 với chữ viết và chữ ký của Võ Thanh T1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký ra;

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị T trong Giấy mượn tiền ngày 20/01/2020 với chữ ký của Nguyễn Thị T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra;

- Chữ viết họ tên Nguyễn Thị T trong Giấy mượn tiền ngày 20/01/2020 với chữ viết của Võ Thanh T1 trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc vay số tiền 330.000.000 đồng giữa bà D, bà T và ông T1 là có thật. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi. Bà T và ông T1 chưa trả tiền gốc cho bà D là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đúng hạn theo thỏa thuận của các bên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với số tiền gốc 330.000.000 đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

[4] Bà D có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 103.850.000 đồng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với số tiền 103.850.000 đồng theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là $330.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.500.000 \text{ đồng}$, bà D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

[6] Về chi phí tố tụng khác: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 phải chịu chi phí giám định số tiền 2.040.000 đồng theo quy định tại Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bà D đã nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị D tiền chi phí giám định là 2.040.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228, Điều 244 161 và Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản của bà Trần Thị D đối với bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1.

Buộc bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị D số tiền gốc là 330.000.000 đồng (ba trăm ba mươi triệu đồng). Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của bà D đối với số tiền 103.850.000 đồng. Bà Trần Thị D được quyền khởi kiện lại khi có yêu cầu theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 16.500.000 đồng.

Bà Trần Thị D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 10.677.000 đồng theo biên lai thu số 0007925 ngày 25/12/2020 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về chi phí tố tụng khác: bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 phải chịu chi phí giám định số tiền 2.040.000 đồng. Do bà D đã nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên bà Nguyễn Thị T và ông Võ Thanh T1 có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị D tiền chi phí giám định là 2.040.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND h Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thúy Liễu